

Tình Thương và Trí Tuệ

Thanh Khâm

Trong bài viết trước đây có đề cập qua phần đọc sách quyền “*Nước, đặc tính gốc của nền minh triết Việt*” của tác giả Vĩnh Như, tôi có đóng góp ý kiến về hai chữ tình thương trong Tủ Sách Việt Thường. Đó là tình thương chơn thật, được khơi dậy từ con tim chân chính, không hậu ý xấu, chính đó là sinh mệnh của con người. Vì nếu con người không thật sự có tình thương lẫn nhau, con người sẽ trở nên độc ác còn hơn là loài dã thú. Tình thương bao gồm những đặc tính cao quý do lòng nhân từ, khoan dung, độ lượng, tử tế và tha thứ. Tất cả là những đặc tính xuất phát từ con tim chân chính trong nếp sống của con người. Trong lần trước tôi chỉ đề cập riêng lẻ về tình thương trong nền văn hóa Việt với tác giả Vĩnh Như.

Tôi có hứa là sẽ trở lại với Tủ Sách Việt Thường bằng đề tài “Tình Thương và Trí Tuệ”, qua câu nhận định của Đức Đạt Lai Lạt Ma như:

“Điều thiết yếu cho con người là tình thương và trí tuệ chứ không phải là tín ngưỡng”
(xem trang 66, *Tình thương trong văn hoá Việt*).

Vì theo Vĩnh Như viết: “*Ngài đề xướng một cuộc cách mạng tâm linh và quan tâm đến việc cố gắng tìm ra được con đường phục vụ toàn nhân loại mà không phải kêu cầu đến tín ngưỡng... Vì hiện nay tôn giáo và thần quyền không đóng trọn vẹn vai trò của mình*”. (xem trang 66, *Tình thương trong nền văn hóa Việt*).

Bất nguồn từ những nguyên nhân đã xảy ra trong thực tế đời sống xã hội của con người như hiện nay, vì trong thời gian gần đây, tín ngưỡng đã bị lợi dụng một cách quá đáng, và lòng tin của con người bị khai thác triệt để. Mặc dù tín ngưỡng rất cần thiết cho đời sống tâm linh của con người, dùng tín ngưỡng để làm chỗ tựa cho tâm hồn là một điều rất tốt. Nhưng có điều cần quan tâm, con người giữ vai trò dẫn dắt, đặc biệt trong tín ngưỡng, phải làm đúng chức năng của mình. Có lúc vì lòng tin quá mức, khiến con người bị lợi dụng hay bị mù quáng mà trở thành cuồng tín. Do những yếu tố tâm lý con người ở thời nào cũng vậy, thường hay bị những tín điều tôn giáo làm mê hoặc, có thể bị xô đẩy vào những cuộc thánh chiến, tàn sát lẫn nhau. Điển hình như những vụ thảm sát ở Iraq giữa hai nhóm tôn giáo Sunny và Shiite, gây kinh hoàng cho con người. Còn ở Trung Quốc và Việt Nam, tôn giáo cũng bị nhà cầm quyền Cộng sản lợi dụng, hoặc đàn áp quá dã man bằng những thủ đoạn không có tình người, tình thương. Nhất là với CSVN từ lâu đã có chủ trương đường lối và chính sách cố hữu là hủy diệt, kìm kẹp tôn giáo. Hoặc lợi dụng tôn giáo làm phương tiện để củng cố quyền lực thống trị của đảng Cộng sản.

Cũng căn cứ vào những khủng hoảng tình thương do tín ngưỡng bị khai thác lợi dụng bởi kẻ xấu, nên thấy cần phải xét lại, đặt lại vấn đề tình thương của con người, để giúp con người đi vào cái bản vị đích thực trong cuộc sống hiện nay.

Trong phạm vi của bài viết lần này, tôi không đi xa hơn vào vấn đề nào khác, ngoài hai chữ tình thương và trí tuệ. Vì lý do vấn đề tôn giáo và thần quyền quá nhạy cảm, nên tùy theo từng quan điểm nhận thức của mỗi con người, nói ra rất dài dòng, và mất nhiều thời gian tranh luận.

Tình Thương và Trí Tuệ

Tôi chỉ chú trọng một phần trong câu nhận định của Đức Đạt Lai Lạt Ma, chỉ nói đến hai chữ tình thương và trí tuệ. Khi nói đến tình thương mà không nói đến trí tuệ kèm theo, là tình thương mù lòa. Còn chỉ dùng trí tuệ không có tình thương, thì dễ trở nên độc ác lưu manh gian dối. Chẳng hạn như trong thực tế tại Việt Nam, CSVN từng tự khoe là đỉnh cao trí tuệ, dùng trí tuệ làm những chuyện bất lương, ăn gian nói dối, lưu manh bá đạo, nên trở thành tàn bạo đối với đồng bào ruột thịt. Do đó không tìm thấy có tình thương thật sự. CSVN nói chuyện tình thương với đồng bào là nói láo, phỉnh phờ và luồn lách. Nhất là vụ đấu tố cải cách ruộng đất năm 1955, CSVN quá ư tàn bạo, làm hàng chục vạn đồng bào vong mạng. Kế tiếp trong vụ Tết Mậu Thân 1968, bộ đội CSVN tàn sát đồng bào ở Huế, bằng mỏ chôn tập thể hàng ngàn người quá dã man. Sau 30/4/75, CSVN đã trả thù một cách hèn hạ Quân Cán Chánh VNCH nào giết chết, bỏ tù và đào mồ cuốc mã. CSVN quá bạo tàn khiến hàng triệu phải bỏ xứ đi trốn Cộng sản. Gần đây nhất, cụ thể nhất là vụ dân oan khiếu kiện, nguyên nhân do trí tuệ gian xảo của CSVN, đã gian manh tước đoạt tài sản đất đai của dân không thương tiếc, không một chút tình thương, tình người, khiến cho đồng bào quá đau khổ như ngày hôm nay.

Tình thương và trí tuệ là định hướng cho con người có nhân phẩm và đạo đức, xuất phát do tư tưởng, hành động và ngôn từ. Nó sẽ có những hệ lụy tương quan từ căn bản gia đình. Cũng từ nơi tổ ấm của gia đình, chính là nơi phát sinh ra tình thương và trí tuệ, bắt nguồn do tình cha con, mẹ con, anh em vợ, chồng, con cái, bè bạn, quyến thuộc, hương lân trong xóm trong làng, kể cả tình yêu nam nữ.

Nói đến tình thương và trí tuệ có nghĩa là yêu thương một cách trong sáng, không lợi dụng, không có hậu ý xấu xa biến người mình yêu thương thành kẻ nô lệ, thành một thứ công cụ phục vụ cho lòng ích kỷ cá nhân hay cho một tập đoàn, tập thể... Nếu tình thương và trí tuệ không trong sáng và chơn chính thì tình thương bị biến thành sự oán hờn, ghen ghét thù nghịch lẫn nhau, một khi con người phát hiện ra tình thương bị lợi dụng, bị lừa dối.

Do đó, khi nói đến tình thương và trí tuệ dùng làm phương châm chỉ dẫn cho con người trở về với bản vị thuần lương, thì tình thương và trí tuệ phải phát triển đồng hành đồng bộ. Như tác giả Vĩnh Như viết:

“Ngược lại nếu chỉ lo phát triển về mặt trí tuệ, trí thức mà không lưu tâm đến cảm xúc thì có thể trở thành một người trí thức nhẩn tâm, thiếu sự cảm thông với người khác. Vì thế, giáo dục toàn diện phải phát triển đồng đều, hài hòa cả hai mặt tình thương và trí tuệ”.
(xem trang 63, *Tình thương trong nền văn hóa Việt*).

Tình Thương và Tôn Giáo

Tổ tiên của người Việt từ ngàn xưa đã huyền thoại hóa đặc tính của tình thương qua truyện “bọc trăm trứng nở trăm con”, như tác giả Vĩnh Như đã viết:

“Biểu hiệu Mẹ Âu Cơ và cha Lạc Long Quân chính là biểu hiện rục rờ liên hệ chặt chẽ giữa tình thương và trí tuệ để con cháu Việt noi theo: Tiên Âu Cơ sống trên núi (non

Nhân), Rồng Lạc Long sống dưới biển (nước Trĩ)” (xem trang 63, Tình thương trong nền văn hóa Việt)

Như vậy tình thương và trí tuệ đã có sẵn trong huyết quản khi mới chào đời trong mỗi con người Việt nói riêng, trước khi con người bắt đầu tiếp nhận tôn giáo để làm điểm tựa cho tâm hồn. Nói như thế gia đình đã là một cơ sở, môi trường sinh trưởng, có trước tôn giáo, cùng nuôi dưỡng tình thương và trí tuệ một cách tự nhiên và trong sáng. Vậy theo sự nhận định của Đức Đạt Lai Lạt Ma căn cứ vào thực trạng xã hội con người ngày nay, cần phải trang bị lại tình thương và trí tuệ hơn là tín ngưỡng. Căn cứ qua những biến cố ở Trung Đông, Ấn Độ, Trung Quốc, Miến Điện, Tây Tạng, Việt Nam..., đã xảy ra những hình ảnh con người thăm sát nhau, đàn áp đánh đập nhau, do bất công xã hội, hoặc do tín ngưỡng, nên thân phận con người bị chà đạp quá tàn nhẫn và dã man, không tìm đâu ra có chút tình thương.

Các thánh nhân như Đức Phật, Chúa Giê Su, Mohamet, hay Đức Khổng Tử v.v..., đã đem triết thuyết về tình thương để giáo hóa con người, thuyết phục con người thức tỉnh con người hãy trở về với bản sắc thuần lương của con người, vì con người sinh ra vốn hiền lương do câu “nhơn chi sơ tánh bản thiện”. Hai chữ tình thương của các vị thánh nhân này cũng được kêu cứu do thực trạng xã hội nhiễu loạn cùng thời với các vị. Do đó, thời đó tình thương vẫn bị biến mất do cái ác lấn lướt cái thiện.

Riêng tại Việt Nam từ khi có đảng Cộng sản do Hồ Chí Minh vận dụng học thuyết duy vật vô thần của Karl Marx, đem vào Việt Nam, một thứ giáo điều tàn bạo, khiến dân Việt bị trăm ngàn khổ nạn, do người CSVN thống trị quá bạo ngược với đồng bào ruột thịt bằng bạo lực cách mạng cộng sản, bằng công an trị. Nên tình thương không sao tìm thấy ở Việt Nam, mà chỉ nghe lo phát huy đỉnh cao trí tuệ để gây thù hận và mở rộng trại tù, trại giam.... Do đó CSVN thường lạm dụng chữ dân tộc bất chúc theo tư tưởng đại Hán, và tình thương theo kiểu đầu môi chót lưỡi, để phỉnh gạt đồng bào.

Trên thế giới ngày nay đang trong tình trạng hỗn loạn về tâm linh, do khoa học kỹ thuật tiến bộ vượt bậc, đó là do trí tuệ phát triển quá mạnh không ngờ được. Ngược lại trong các tín điều các tôn giáo dẫn dắt về tình thương rất cũ, rất xưa, hoặc không còn thích ứng trong vai trò đương đầu với bạo lực, khiến cho các tôn giáo cũng bị hệ lụy, cũng bị bách hại thâm, bị thúc thủ chịu chung số phận với con người. Trước cơn khủng hoảng như vậy, khiến cho con người đâm ra hoài nghi chán ngán, có khi trở nên phóng túng sa đọa.

Theo Vĩnh Như viết: *“Có lẽ đã đến lúc phải tái thiết con người trên nền tảng tình thương để con người trở lại đúng bản vị đích thực của con người... Từng người trong chúng cần ý thức được tầm quan trọng của cuộc chuyển hóa tâm thức để tự thắng chính mình ngõ hầu nhân tính làm chủ tư duy và hành động để cùng nhau thể hiện con đường sống của dân tộc Việt = nhân đạo) trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay” (xem trang 66, Tình thương trong nền văn hóa Việt).*

Theo tác giả, tất cả đều do con người, con người phát sinh ra mọi sự, do đó nếu cần phải chuyển hóa tâm thức, thay đổi tư duy trong cuộc sống, cần phải dựa trên nền tảng tình thương và trí tuệ để làm cuộc cách mạng tâm linh. Con người nhất là người Việt Nam, nên trở về cái bản sắc nguyên thủy của đạo sống Việt, tức trở về cái tâm và cái thân nguyên thủy Việt, nguồn gốc Việt. Trở về tìm lại cái văn hóa Việt từng bị Trung Quốc bôi xóa trong một ngàn năm đô hộ.

Mục đích tìm một lối sống hài hòa cho con người Việt, mà không phải dựa vào tôn giáo hay tín ngưỡng do ngoại nhân đem vào. Nhưng ngược lại, dù cho con người có dựa vào tôn giáo hay tín ngưỡng hay không, cũng không phải là điều đáng nói, nhưng cái quan trọng đáng quan ngại là cái tâm con người có thật sự thánh thiện hay không?

Theo tôi nghĩ trên lĩnh vực tôn giáo, con người đã tin theo một đạo nào, hãy thể hiện lòng tin qua lời nói, ý nghĩ, việc làm của chính mình, mà không nên thuyết phục hoặc cưỡng ép người khác phải tin những gì mình đang tin. Vì thực tế cho thấy hiện nay trên thế giới, không có một tôn giáo nào có thể làm thỏa mãn lòng tin của nhân loại, vì mỗi người tin theo mỗi đạo, tùy theo niềm tin và suy nghĩ của mỗi người nói chung, và cho người Việt Nam nói riêng.

Kết Luận

Để kết luận phần đọc sách “Nước, đặc tính gốc của nền minh triết Việt” của tác giả Vĩnh Như, như tôi đã nêu trên, chỉ đề cập đặc biệt riêng về hai chữ tình thương và trí tuệ. Chỉ có tình thương thật sự và trí tuệ trong sáng mới là lẽ sống đích thực của con người. Cái trọng tâm của hai chữ tình thương và trí tuệ, theo tác giả là muốn nêu lên vấn đề tự chủ dân tộc, độc lập dân tộc, tìm về nguồn cội, bằng tình thương chân thật và trí tuệ trong sáng, không vay mượn tư tưởng ngoại lai. Ta nên dùng trí tuệ để tìm lại cái của ta, của ông cha ta đã có. Đó là nền văn hóa Việt, nền văn hóa trồng lúa nước từng bị Trung Quốc đô hộ đồng hóa và tìm cách hủy diệt. Tôi cũng xin mượn câu viết của tác giả để kết luận phần đọc sách của tủ sách Việt Thường lần này:

“Con đường sống của dân tộc Việt - Nhân đạo - lấy tình thương và trí tuệ làm định hướng cho dân tộc trong mọi ý nghĩ, lời nói và việc làm để nhân tính làm chủ đạo cho tất cả hoạt động của tâm và thân hầu thăng hoa cuộc sống và con người” (xem trang 143, Con đường sống của dân tộc Việt).

Bởi căn cứ vào thực trạng xã hội của nhân loại ngày nay, những vụ thảm sát đẫm máu do con người sát hại con người, như vụ 9/11 ở New York, Hoa Kỳ, những vụ khủng bố tự sát bằng bom ở Trung Đông và Irắc giữa nhóm Shiites và Sunny gây thương vong cho con người một cách kinh hoàng. Ngoài ra còn có những vụ khủng bố ở các nơi khác, như tôn giáo bị bách hại, bị đàn áp hoặc mua chuộc như ở Tây Tạng, Miến Điện, Trung Quốc, Thái Lan và Việt Nam, khiến cho con người bị sợ hãi, bất an, hoặc bị mù quáng và trở nên hung bạo. Do đó con người cần phải xác định lại cái bản vị thật sự của con người, mà không cần phải dựa vào tín điều hay giáo điều nào ngoài cái “tâm và thân nguyên thủy” của chính bản thân của con người. Một khi nói đến tình thương, tình thương có thật sự chơn thành hay không? Hoặc trí tuệ có minh mẫn trong sáng hay không? Tất cả đều xuất phát do Tâm và Trí, tức do Trái Tim và Khối Óc của con người mà ra cả.

Thanh Khâm